

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 15-3- 2019.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Kim L, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thành L1, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số x đường N, khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Kim L trình bày:

Bà và ông L1 chung sống với nhau từ năm 1996, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2001 đến nay mà không hàn gắn được.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Phan Huỳnh Mạnh T, sinh năm 1997, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Thành L1. Về con chung: Con chung tên Phan Huỳnh Mạnh T, đã trưởng thành nên không đặt vấn đề nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Thành L1 trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của bà L về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay ông đồng ý ly hôn. Về con chung: Con chung tên Phan Huỳnh Mạnh T, đã trưởng thành nên không đặt vấn đề nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông L1. Về con chung: Con chung tên Phan Huỳnh Mạnh T, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phan Thành L1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L1 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông L1 chung sống với nhau từ năm 1996, không tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Xét thấy, bà L và ông L1 chung sống không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông L1.

[3] Về con chung: Con chung tên Phan Huỳnh Mạnh T, sinh năm 1997, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Bà L là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Kim L và ông Phan Thành L1.

2. Về con chung: Con chung tên Phan Huỳnh Mạnh T, sinh năm 1997, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Kim L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0016882 ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; bà L đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường